ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/UBND-TH V/v nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình đến hết năm 2025	*An Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian vừa qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt trong triển khai chuyển đổi số quốc gia, trong đó, lấy người dân là trung tâm, là chủ thể, là đối tượng phục vụ. Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2024 giao các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phấn đấu đến hết năm 2025, khối địa phương đạt tối thiểu 70% hồ sơ dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp được xử lý trực tuyến toàn trình[1].

Qua số liệu thống kê từ Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC), tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình của An Giang hiện nay là 23,43% (chưa đảm bảo tối thiểu 70%)[2], Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố

- Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phấn đấu đến hết năm 2025 từng sở, ngành đạt tối thiểu 85% và các địa phương đạt tối thiểu 70% hồ sơ dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp được xử lý trực tuyến toàn trình (*9/29 cơ quan, đơn vị đạt chỉ tiêu tỷ lệ 70% hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình năm 2024 và 20/29 cơ quan, đơn vị chưa đạt chỉ tiêu tỷ lệ 70% hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình năm 2024 theo phụ lục kèm theo (ngoại trừ Thanh tra tỉnh không cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình)*).

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo và yêu cầu thực hiện nghiêm theo nội dung chỉ đạo tại Công văn số 1787/UBND-TH ngày 13/12/2024, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, cán bộ, công chức, viên chức phải thực sự tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và Công văn số

---

1 Tỷ hồ sơ trực tuyến toàn trình = Số lượng hồ sơ trực tuyến toàn trình/Tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính

2 Công văn số 5559/BTTTT-CĐSQG ngày 27/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông

1660/UBND-TH ngày 22/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Thông báo Kết luận Hội nghị chuyên đề về "Nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến" của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm 2025 tại Kế hoạch số 1205/KH-UBND ngày 18/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về khung triển khai dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Khẩn trương áp dụng, tích hợp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo Công văn số 6186/VPUBND-TH ngày 20/11/2024. **Hoàn thành trước 28/02/2025**.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, ưu tiên các thủ tục hành chính phát sinh nhiều hồ sơ *(Danh mục kèm theo)* và gửi về Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp. **Hoàn thành chậm nhất ngày 14/02/2025.**

- Các Sở, ban, ngành tỉnh khẩn trương rà soát, xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đầy đủ quy trình nội bộ thủ tục hành chính. Thực hiện rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết đã được ban hành sang quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (Đối với cấp huyện cập nhật quy trình nội bộ bao gồm các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý).

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh:

- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn cơ quan, đơn vị rà soát, tái cấu trúc quy trình theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định ban hành danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang (nếu có). **Hoàn thành trước 20/02/2025.**

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Theo dõi, đảm bảo kết nối toàn diện, triệt để Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Hệ thống EMC, nhằm thực hiện đo lường, đánh giá, theo dõi, quản lý việc cung cấp và hiệu quả sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến. Hằng tháng, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, công bố công khai và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh biểu dương các đơn vị đạt kết quả tốt, phê bình các đơn vị chậm tiến độ và chưa đạt kết quả.

- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn cơ quan, đơn vị thực hiện để đạt tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp được xử lý trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương, nghiêm túc thực hiện các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, Phòng, ban, trung tâm;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

(Gửi kèm Công văn số 1787/UBND-TH ngày 13/12/2024; Công văn số 1660/UBND-TH ngày 22/11/2024; Kế hoạch số 1205/KH-UBND ngày 18/11/2024; Công văn số 6186/VPUBND-TH ngày 20/11/2024; Danh mục TTHC của các đơn vị)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Phước

PHỤ LỤC

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)

(Kèm theo Công văn số 112/UBND-TH ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)

STT	TÊN CƠ QUAN	TỔNG SỐ		SỐ HỒ SƠ TIẾP NHẬN | SỐ THỦ TỤC ĐÃ THỰC HIỆN								Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Chỉ tiêu tối thiểu 70%
				Một phần (Trực tiếp)		Một phần (Trực tuyến)			Toàn trình				
		HSTN	TTHC	HSTN	TTHC	HSTN trực tiếp	HSTN trực tuyến	TTHC	HSTN trực tiếp	HSTN trực tuyến	TTHC		
1	Ban Dân tộc	2	**2**	**0**	0	0	0	0	0	2	2	100.00%	Đạt
2	Ban Quản lý Khu Kinh tế	32	**33**	**15**	1	0	5	8	0	12	24	37.50%	Chưa đạt
3	Sở Công Thương	40221	**134**	**0**	3	8	367	7	7	39839	124	99.05%	Đạt
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	27310	**83**	**0**	1	7	129	41	764	26410	41	96.70%	Đạt
5	Sở Giao thông Vận tải	2178	**115**	**4**	0	11	154	10	1236	773	105	35.49%	Chưa đạt
6	Sở Khoa học và Công nghệ	109	**57**	**0**	0	0	47	4	0	62	53	56.88%	Chưa đạt
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	68	**108**	**54**	13	14	0	43	0	0	52	0.00%	Chưa đạt
8	Sở Lao động, Thương binh và XH	539	**137**	**0**	11	1	387	28	0	151	98	28.01%	Chưa đạt
9	Sở Ngoại vụ	30	**5**	**0**	0	0	24	2	0	6	3	20.00%	Chưa đạt
10	Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	2383	**115**	**0**	10	42	1591	43	7	743	62	31.18%	Chưa đạt
11	Sở Nội vụ	562	**91**	**0**	9	5	0	15	32	525	67	93.42%	Đạt
12	Sở Tài chính	17	**10**	**0**	0	0	1	1	0	16	9	94.12%	Đạt

STT	TÊN CƠ QUAN	TỔNG SỐ		SỐ HỒ SƠ TIẾP NHẬN | SỐ THỦ TỤC ĐÃ THỰC HIỆN								Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Chỉ tiêu tối thiểu 70%
				Một phần (Trực tiếp)		Một phần (Trực tuyến)			Toàn trình				
		HSTN	TTHC	HSTN	TTHC	HSTN trực tiếp	HSTN trực tuyến	TTHC	HSTN trực tiếp	HSTN trực tuyến	TTHC		
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	1066	**102**	**10**	1	179	830	77	4	43	24	4.03%	Chưa đạt
14	Sở Tư pháp	16645	**148**	**35**	25	170	19	19	7044	9377	104	56.34%	Chưa đạt
15	Sở Thông tin và Truyền thông	76	**37**	**0**	0	0	0	0	0	76	37	100.00%	Đạt
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	657	**123**	**0**	7	0	13	3	0	644	113	98.02%	Đạt
17	Sở Xây dựng	1816	**67**	**0**	2	128	288	11	7	1393	54	76.71%	Đạt
18	Sở Y tế	3009	**156**	**0**	19	14	816	26	35	2144	111	71.25%	Đạt
19	Thanh Tra Tỉnh An Giang	67	**9**	**67**	9	0	0	0	0	0	0	Không cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không đánh giá
20	UBND huyện An Phú	43819	**589**	**1542**	189	1120	21143	198	68	19971	202	45.58%	Chưa đạt
21	UBND Thành phố Châu Đốc	30028	**589**	**335**	189	1183	13951	198	578	13989	202	46.59%	Chưa đạt
22	UBND huyện Chợ Mới	74088	**589**	**1929**	190	4889	39777	198	775	26774	201	36.14%	Chưa đạt
23	UBND huyện Châu Phú	53539	**589**	**698**	189	7594	14536	198	316	30436	202	56.85%	Chưa đạt
24	UBND huyện Châu Thành	36863	**589**	**590**	189	3237	19748	198	1038	12266	202	33.27%	Chưa đạt

STT	TÊN CƠ QUAN	TỔNG SỐ		SỐ HỒ SƠ TIẾP NHẬN | SỐ THỦ TỤC ĐÃ THỰC HIỆN								Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Chỉ tiêu tối thiểu 70%
				Một phần (Trực tiếp)		Một phần (Trực tuyến)			Toàn trình				
		HSTN	TTHC	HSTN	TTHC	HSTN trực tiếp	HSTN trực tuyến	TTHC	HSTN trực tiếp	HSTN trực tuyến	TTHC		
25	UBND Thành phố Long Xuyên	75152	**589**	**931**	165	9354	44482	222	2056	18349	202	24.42%	Chưa đạt
26	UBND huyện Phú Tân	59294	**589**	**1817**	189	274	36285	198	371	20590	202	34.73%	Chưa đạt
27	UBND Thị xã Tịnh Biên	51320	**589**	**1120**	188	430	32041	199	706	17056	202	33.23%	Chưa đạt
28	UBND Thị xã Tân Châu	35419	**589**	**1227**	189	3441	14253	198	1345	15177	202	42.85%	Chưa đạt
29	UBND huyện Thoại Sơn	66965	**589**	**977**	189	6347	42038	198	394	17226	202	25.72%	Chưa đạt
30	UBND huyện Tri Tôn	40416	**589**	**1266**	189	2319	28107	198	745	7999	202	19.79%	Chưa đạt
TỔNG CỘNG		**663690**	**8011**	**12617**	**2166**	**40767**	**311032**	**2541**	**17528**	**282049**	**3304**	**42.50%**	**Chưa đạt**